

ĐỀ 3

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1.

- Đọc kĩ đoạn trích: Thấy có yếu tố biểu đạt cảm xúc, lí lẽ ngắn (mang tính chất khuyên nhủ, lập luận ngắn).
- Nhận xét ngắn gọn: Đây là **tản văn** (hoặc văn nghị luận ngắn giàu yếu tố biểu cảm).
- Diễn đạt súc tích, khoảng 1–2 câu.
Phong cách ngôn ngữ gì?

Câu 2.

- Chọn chi tiết: “Một câu khen có thể nâng đỡ tinh thần... một lời vô ý có thể gây tổn thương...”
- Phân tích tác dụng:
 - Lời nói có **hai chiều**: tích cực (nâng đỡ) và tiêu cực (tổn thương).
 - Tác giả muốn nhấn mạnh **trách nhiệm** khi sử dụng lời nói.

Câu 3.

- Tập trung vào **thông điệp**: “Phải biết dùng ngôn từ tử tế, chân thành vì lời nói có sức mạnh lớn lao.”
- Triển khai 3–4 dòng, nêu được:
 1. Lời nói tác động mạnh đến người nghe.
 2. Hãy cẩn trọng, tử tế, thể hiện sự quan tâm.
 3. Giao tiếp là nền tảng xây dựng mối quan hệ bền vững.

Ví dụ dàn ý ngắn gọn (3–4 dòng): Thông điệp của đoạn trích là mỗi người cần hiểu rõ sức mạnh của lời nói. Lời khen, lời chia sẻ, lời xin lỗi... đều tạo ra ảnh hưởng lớn đến tâm lý và tình cảm của người khác. Vì thế, hãy lựa chọn ngôn từ tử tế, chân thành để xây dựng những mối quan hệ ý nghĩa và bền vững.

Câu 4.

- Đọc kĩ câu văn: Có sự **đối lập** (một câu khen/một lời vô ý), hoặc **liệt kê** (nhiều dạng thức lời nói).
- Trình bày 2–3 câu:
 - Xác định biện pháp (đối lập / liệt kê).
 - Nêu rõ tác dụng: Tạo ấn tượng mạnh, giúp người đọc thấy mặt lợi–hại của lời nói.

Ví dụ: Biện pháp đối lập: “Một câu khen có thể nâng đỡ.../ một lời vô ý có thể gây tổn thương...”.
Tác dụng: Cách diễn đạt này nhấn mạnh hai chiều tác động trái ngược của lời nói, giúp người đọc ý thức rõ hơn về sức mạnh và trách nhiệm sử dụng ngôn từ.

Câu 5.

- Đoạn ngắn, bộc lộ suy nghĩ cá nhân.
- Có thể nêu:
 1. Tại sao cần lời nói tử tế, chân thành?
 2. Minh họa bằng ví dụ: lời xin lỗi, lời cảm ơn, lời khen.

3. Lời nói đẹp góp phần **duy trì tình cảm, xây dựng xã hội** văn minh.

Ví dụ ý: Dù bạn là ai, sống trong môi trường nào, lời nói tử tế, chân thành luôn có khả năng xoa dịu nỗi đau, đem lại niềm vui và niềm tin. Sự vô ý trong ngôn từ có thể gây hiểu lầm, đẩy người khác vào tổn thương. Vì vậy, mỗi người cần có thói quen suy nghĩ trước khi nói, chọn cách diễn đạt tôn trọng và ấm áp, góp phần xây dựng mối quan hệ và một cộng đồng nhân văn.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1.

1. **Giới thiệu** (1–2 câu):
 - Xác định vấn đề: Lời nói có sức mạnh thế nào trong giao tiếp?
2. **Triển khai** (4–6 câu tiếp):
 - Nêu dẫn chứng: Một lời khen đúng lúc, một lời động viên khi ai đó khó khăn, hay lời xin lỗi chân thành...
 - Phân tích:
 - Tạo niềm tin, gắn kết tình cảm.
 - Tạo động lực sống.
 - Liên hệ: Trong gia đình, lời nói yêu thương giúp duy trì hạnh phúc. Ở trường học, động viên bạn bè tiến bộ hơn.
3. **Kết đoạn** (1–2 câu):
 - Tóm lược: Lời nói tích cực xây nền tảng hiểu biết lẫn nhau, làm cuộc sống đẹp hơn.

Chú ý:

- Không viết quá dài (>200 chữ).
- Dùng ngôn từ súc tích, câu văn rõ nghĩa.

Câu 2.

1. Mở bài (khoảng 2–3 câu)

- Giới thiệu vấn đề: Xã hội hiện đại đề cao văn minh ứng xử. Lời nói tử tế ví như “chiếc chìa khoá” mở lòng người. Nhưng hành động cũng không thể thiếu.

2. Thân bài

- **a) Giải thích vai trò của lời nói**
 - Lời nói là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất.
 - Nó có thể truyền cảm hứng, chữa lành tổn thương, hoặc ngược lại.
- **b) Phân tích mối quan hệ lời nói – hành động**
 - **Tương hỗ:** Lời nói đúng + hành động nhất quán → tạo niềm tin.
 - **Mâu thuẫn:** Khi chỉ nói suông, thiếu hành động → mất uy tín.
- **c) Mở rộng**
 - Hiện trạng: “Nói hay nhưng làm chưa tốt” → ảnh hưởng niềm tin.
 - Cần: Nói thật, làm thật, lời nói văn minh kết hợp hành động thiết thực (như tôn trọng giao ước, giữ lời hứa).
- **d) Phản đề (nếu có)**

- Có trường hợp chỉ cần hành động, ít lời nói nhưng vẫn hiệu quả. Tuy vậy, nếu thiếu giao tiếp, dễ dẫn đến hiểu lầm, khoảng cách.
- Cân bằng hai yếu tố.

3. Kết bài (khoảng 2–3 câu)

- Khẳng định: Lời nói là phương tiện đầu tiên để con người kết nối. Nếu biết dùng ngôn từ tử tế và thực hiện bằng hành động chân thật, ta tạo nên văn hoá ứng xử đẹp, bền vững.

Chú ý:

- Đảm bảo đủ 600 chữ (±).
- Bố cục ba phần rõ ràng.
- Viết chặt chẽ, có dẫn chứng (câu chuyện, tấm gương người thật).
- Thể hiện chính kiến, “không gió bay” mà cần “nói đi đôi với làm”.

WEUPBOOK